

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03- 8-2020

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Văn Ngoan**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**;

Bà **Nguyễn Nguyễn Thu Thủy**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lâm Hữu Nghĩa** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà **Từ Thị Kỳ** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 149 khu phố k, Phường l, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Anh **Mo**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Korea.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại bản tự khai và đơn khởi kiện ngày 25/01/2019, nguyên đơn chị Thị Hồng Ngọc trình bày:*

Anh chị chung sống với nhau từ tháng 10/2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 238 quyền số 02 ngày 05/8/2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp về quan điểm, lối sống, suy nghĩ, cũng như không có sự đồng cảm về mặt tinh thần do bất đồng ngôn ngữ và 02 dân tộc khác nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Chị và anh Mo không còn liên lạc từ năm 2009 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh Mo.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Mo đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.*

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh Mo.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu được ly hôn với anh Mo, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N hiện cư ngụ tại Số 149 khu phố k, Phường l, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, bị đơn anh Mo có quốc tịch Hàn Quốc, địa chỉ: Korea. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Anh Mo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung vụ án:

Theo chị N trình bày chị và anh Mo tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 238 quyền số 02 ngày 05/8/2003 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Mo được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị N về việc yêu cầu được ly hôn với anh Mo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào lời khai của chị N thì chị và anh Mo chung sống từ năm 2003. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc đến năm

2005 thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp về quan điểm, lối sống, suy nghĩ, cũng như không có sự đồng cảm về mặt tinh thần do bất đồng ngôn ngữ và 02 dân tộc khác nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Do anh Mo hiện tại đang sống ở Hàn Quốc và chị sống ở Việt Nam và không còn liên lạc quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2009 đến nay. Xét thấy từ năm 2009 đến nay chị N và anh Mo không còn liên lạc và quan tâm lẫn nhau do đó cuộc sống hôn nhân đã thật sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 153, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 477; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh MO.

**2.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 00905 ngày 10/5/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang. Chị N đã nộp xong án phí.

**3.** Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Anh Mo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Văn Ngoan**